TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 502 /2021/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 470/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **A Nguyễn Mậu C,** sinh năm 1989

Đăng ký HKTT và nơi ở: Xi, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Vân A**, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT và nơi ở: phố Z, phường Z, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về quan hệ hôn nhân: A C và chị Vân A kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, và đăng ký kết hôn ngày 10/01/2011 tại UBND phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do nảy sinh nhiều trA chấp, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không hợp tính tình dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là cuối tháng 7/2021. Khi mâu thuẫn xảy ra, A chị đã được hai bên gia đình khuyên giải và nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. A chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

[2]- Về nuôi con chung: A chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh L, sinh ngày 23/02/2011. Ly hôn A C và chị Vân A thỏa thuận giao cháu Minh L cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, A C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2021.

A C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: A chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

[4] Về nhà ở: A chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: A Nguyễn Mậu C và chị Nguyễn Vân A.**

2. Về con chung: A Nguyễn Mậu C và chị Nguyễn Vân A có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh L, sinh ngày 23/02/2011. Ly hôn A C và chị Vân A thỏa thuận giao cháu Minh L cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, A C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2021.

A C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: A chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

- Về nhà ở: A chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nên Tòa không xem xét

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Không có. Nên tòa không xem xét.

2- Về lệ phí Tòa án: Chị Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

tạm ứng lệ phí ly hôn số: AA/2020/0067396 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hạnh